

Số: /QĐ-UBND

Nghi Dương, ngày tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự toán chi phí lập, thẩm định, phê duyệt đề án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NGHI DƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đường sắt ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số một số Điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 34/2026/NĐ-CP ngày 22/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 02/4/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 341/TTr-BQLDDCN ngày 03/4/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng và Báo cáo thẩm định số 20/BCTĐ-KT ngày 09/4/2026 của Phòng Kinh tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt chi phí nhiệm vụ lập, thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhiệm vụ: Dự án đầu tư xây dựng khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng.

3. Địa điểm lập quy hoạch: xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng

4. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng các khu tái định cư mới nhằm tạo quỹ đất bố trí tái định cư đảm bảo kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật của khu dân cư lân cận, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quy hoạch các công trình công cộng (nhà văn hóa, khu thể thao,...) và hệ thống cây xanh, cảnh quan trong khu đất tái định cư phù hợp với cảnh quan chung của khu dân cư xung quanh.

Quỹ đất tái định cư nhằm phục vụ công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Ngũ Phúc và Tân Trào; dự phòng quỹ đất tái định cư cho các dự án đầu tư công trên địa bàn.

5. Quy mô diện tích khu vực khảo sát, lập quy hoạch:

Lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 có tổng diện tích khoảng 14,4 ha, bao gồm:

- Vị trí 1: Thôn Nghi Dương; thôn Xuân Đoài, thôn Xuân Đông, xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng. Diện tích khoảng 8,1 ha.

- Vị trí số 2: Thôn Xuân Đoài, xã Nghi Dương, thành phố Hải Phòng. Diện tích khoảng 6,3 ha.

6. Giá trị dự toán: 1.162.726.000 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi hai triệu, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Trong đó:

ĐVT: Đồng

Stt	Các hạng mục chi phí	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị sau thuế
[1]	[2]	[3]	[4]=[3]*8%	[5]=[4]+[3]
1	Chi phí lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	786.640.000	62.931.200	849.571.200
2	Chi phí một số công việc liên quan đến quá trình lập đề án quy hoạch	301.853.371	11.301.120	313.154.491
2.1	<i>Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo cơ sở dữ liệu địa lý (GIS)</i>	<i>78.664.000</i>	<i>6.293.120</i>	<i>84.957.120</i>
2.2	<i>Chi phí thẩm định đề án quy hoạch</i>	<i>56.762.264</i>		<i>56.762.264</i>
2.3	<i>Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch</i>	<i>62.600.000</i>	<i>5.008.000</i>	<i>67.608.000</i>
2.4	<i>Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch</i>	<i>14.500.000</i>		<i>14.500.000</i>
2.5	<i>Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch</i>	<i>60.327.107</i>		<i>60.327.107</i>
2.6	<i>Chi phí tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức và cộng đồng dân cư</i>	<i>14.500.000</i>		<i>14.500.000</i>
2.7	<i>Chi phí công bố đề án quy hoạch</i>	<i>14.500.000</i>		<i>14.500.000</i>
	CỘNG	1.088.493.371	74.232.320	1.162.725.691
	LÀM TRÒN	1.088.493.000	74.232.000	1.162.726.000

7. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công thành phố.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2026

Điều 2: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng tổ chức triển khai thực hiện dự toán theo nội dung được duyệt tại Điều 1 và các quy định hiện hành.

Điều 3: Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Phòng Kinh tế xã, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp Hải Phòng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Ngọc